

Số: 3367/GP-BTNMT

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2017

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT**

(Cấp lại lần 1)

SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG T. SƠN LA	
Số: 125	ĐẾN
Ngày: 03.01.18	
Chuyển: P. TNN	

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;

ke: BGD  
2

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp lại giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt công trình thủy điện Nậm Công 3, tỉnh Sơn La của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh và Hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh (có địa chỉ tại số 20 Trần Nguyên Hãn, phường Lý Thái Tổ, quận Hòa Kiếm, thành phố Hà Nội) khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: thủy điện Nậm Công 3.
2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: phát điện.
3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: suối Nậm Công, phụ lưu cấp 1 sông Mã.
4. Vị trí công trình khai thác, sử dụng nước:
  - Xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.
  - Tọa độ (hệ tọa độ VN2000) các hạng mục công trình:

TT	Hạng mục	Tọa độ	
		X	Y
1	Đập	2323721,3	359946,5
2	Cửa lấy nước	2323724,9	360060,2
3	Nhà máy	2325085,1	360802,5
4	Cửa xả sau nhà máy	2325112,3	360840,9

5. Chế độ khai thác: hồ chứa công trình thủy điện Nậm Công 3 hoạt động theo chế độ điều tiết ngày đêm.



6. Lượng nước khai thác, sử dụng: công suất lắp máy 8 MW, lưu lượng lớn nhất qua nhà máy là 22,86 m<sup>3</sup>/s.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: Công trình thủy điện Nậm Công 3 là công trình thủy điện kiểu đường dẫn, nước sau khi phát điện tại nhà máy được trả về suối Nậm Công tại vị trí cách tuyến đập khoảng 2km về phía hạ lưu.

8. Thời hạn của Giấy phép: đến hết ngày 28 tháng 12 năm 2022.

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh:

1. Thực hiện đúng các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; trường hợp thay đổi phải được cơ quan cấp Giấy phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện đúng các quy định của Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Nậm Công 3 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tuân thủ theo lệnh điều hành vận hành hồ chứa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp lũ, lụt, hạn hán thiếu nước và các trường hợp khẩn cấp khác.

3. Bảo đảm duy trì lưu lượng xả thường xuyên, liên tục sau đập không nhỏ hơn 1,54 m<sup>3</sup>/s; khi có yêu cầu cấp nước gia tăng ở hạ du của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, công trình thủy điện Nậm Công 3 phải xả nước về hạ du theo yêu cầu.

4. Xây dựng quy chế và phương án phối hợp vận hành với các đơn vị quản lý, vận hành các hồ chứa ở thượng và hạ lưu và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc bảo đảm an toàn công trình, phòng, chống lũ lụt, đảm bảo dòng chảy tối thiểu và cấp nước cho hạ du suối Nậm Công.

5. Lắp đặt thiết bị đo đặc tự động mực nước hồ, lưu lượng phát điện của nhà máy, lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu; lắp đặt Camera giám sát việc xả nước, xả dòng chảy tối thiểu; truyền thông tin, dữ liệu tới Cục Quản lý tài nguyên nước và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La để theo dõi, kiểm tra, giám sát.

6. Bảo đảm vận hành công trình an toàn, có phương án đề đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình, tính mạng và tài sản của nhân dân; đảm bảo không gây thay đổi lớn đến chế độ dòng chảy trên suối Nậm Công và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường; có trách nhiệm hỗ trợ người dân địa phương nơi xây dựng công trình.

7. Bố trí thiết bị, nhân lực để vận hành hồ chứa, quan trắc, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước; phương án quan trắc khí tượng, thủy văn, tổ chức dự báo lượng nước đến hồ để phục vụ vận hành hồ chứa; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng và việc xả dòng chảy tối thiểu hàng ngày, tháng, năm.

8. Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Cục Quản lý tài nguyên nước) và Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về kết quả quan trắc, tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng nước tại công trình thủy điện Nậm Công 3.



9. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

10. Trường hợp phát sinh mục đích khai thác, sử dụng nước khác hoặc phải điều chỉnh các nội dung của Giấy phép thì Công ty phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

11. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương. Nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và sự ổn định của công trình, Công ty có trách nhiệm báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và các cơ quan chức năng để có biện pháp xử lý; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

12. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuê tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 2437/GP-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Sơn La;
- Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương;
- Thanh tra Bộ;
- Sở TN&MT tỉnh Sơn La;
- Cục Thuế tỉnh Sơn La;
- Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh (02);
- Lưu: VT, VPMC Bộ TNMT, Hồ sơ cấp phép (02), TNN.



**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Trần Quý Kiên**